

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý cổ đông,

Tôi xin trình bày Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Phân tích tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty

- Năm 2018, kinh tế Việt Nam tương đối ổn định và đang trên đà tăng trưởng nhanh nhờ đẩy mạnh xuất khẩu và duy trì được nguồn đầu tư ổn định từ bên ngoài. Môi trường đầu tư kinh doanh khá thông thoáng đã góp phần thu hút ngày càng nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, là yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước và sức mua của thị trường.

- Trong 9 tháng đầu năm 2018, giá dầu thô và các mặt hàng xăng dầu nhìn chung biến động khá tích cực, giúp Timexco kinh doanh xăng dầu đạt hiệu quả tốt. Trong Quý IV/2018, mặc dù giá xăng dầu thế giới giảm sâu và giảm liên tục nhưng Timexco đã tận dụng được cơ hội trong khó khăn, gia tăng lãi gộp khi mức chiết khấu thị trường duy trì ở mức cao và điều chỉnh tồn kho hợp lý để giảm thiệt hại do giảm giá bán lẻ xăng dầu.

- Bên cạnh đó Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Đề án 1114 của Tổng công ty về nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các Cửa hàng xăng dầu nhằm tăng sản lượng tiêu thụ bán lẻ xăng dầu tại địa bàn kinh doanh.

- Các ngành kinh doanh phụ khác như: Điện máy, xe máy, sắt thép, nhà hàng tiệc cưới, vận tải, cho thuê tài sản,... mặc dù các năm gần đây doanh thu đã đến điểm bão hòa và có chiều hướng suy giảm do ngày càng có nhiều đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề được mở mới trên cùng địa bàn nhưng Công ty đã cố gắng duy trì mức doanh thu và lợi nhuận ổn định.

- Việc phát triển Cửa hàng xăng dầu (CHXD) mới còn chậm do các yếu tố khách quan về thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	NĂM 2018			
			KH	TH	%/KH	%/TH 2017
1. Doanh thu	Tỷ đồng	2.294	1.808	2.631	145,5	114,7
- Kinh doanh xăng dầu	"	1.984	1.504	2.300	152,9	115,9

- Kinh doanh, dịch vụ khác	“	310	304	331	108,9	106,7
2. Lợi nhuận trước thuế	“	28,4	22	36,4	165,5	128,2
3. Các khoản nộp NSNN	“	22,3		28,6		128,3

2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Tình hình kinh doanh ổn định; công tác an ninh trật tự và an toàn phòng chống cháy nổ được đảm bảo; các chỉ tiêu tài chính đều đạt kế hoạch năm 2018; đời sống và thu nhập của người lao động (NLĐ) ngày càng ổn định hơn.

- Việc duy trì nghiêm chỉnh thực hiện Đề án 1114 của Tổng công ty Dầu Việt Nam về nâng cao chất lượng phục vụ tại các CHXD đã mang lại kết quả tốt hơn về chất lượng dịch vụ, mỹ quan, an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, góp phần tăng doanh số cho Công ty.

- Năm 2018, Công ty được Đảng bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam công nhận là “Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu”; được Công đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam công nhận là “Công đoàn toàn diện”.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	42,59	36,03
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	57,41	63,97
Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,03	28,75
Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	%	96,99	92,83
Nợ dài hạn/Nợ phải trả	%	3,01	7,17
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,97	71,25
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,84	1,35
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,28	0,86

2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải nộp ngân sách nhà nước, phải trả ngắn hạn khác là 58.812.403.082 đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh kinh doanh những ngành hàng phù hợp, xem xét thu hẹp những ngành hàng kinh doanh hiệu quả thấp, xác định lấy kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh chính và trọng tâm để đẩy

manh phát triển. Việc triển khai các dự án đầu tư sẽ thực hiện trên nguyên tắc thận trọng, trên cơ sở cân đối nguồn lực của Công ty và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

1. Các chỉ tiêu chính

- Doanh thu : 2.302 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 23 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 18,4 tỷ đồng

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2019

2.1 Về phát triển hệ thống kinh doanh

- Phát triển ít nhất là 01 CHXD mới.
- Tiếp tục cải tạo CHXD theo Đề án 1114, hợp lý hóa khâu bán lẻ, tạo mọi điều kiện cho Cửa hàng tiếp xúc với nhiều khách hàng, tạo niềm tin cho người tiêu dùng với phương châm “*đúng chất lượng, số lượng, thanh toán linh hoạt*”.
- Tích cực tiếp thị, phát triển khách hàng là các doanh nghiệp có đội xe vận tải mua theo hình thức PVOIL Easy nhằm tăng sản lượng bán lẻ, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Chiến lược bán hàng cho đại lý, khách hàng Công nghiệp có nhiều ưu đãi, cạnh tranh, tăng cường tiếp thị, quảng cáo, quảng bá thương hiệu bằng nhiều hình thức.

2.2 Về tài chính

- Thực hiện cân đối lại cơ cấu nguồn vốn và tài sản, theo đó sẽ tiếp tục xem xét thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư ra bên ngoài có hiệu quả thấp và thanh lý, nhượng bán những tài sản hiệu quả khai thác thấp, chuyển một số cơ sở kinh doanh hoạt động kém sang cho thuê.
- Tiếp tục thực hiện việc tiết kiệm chi phí kinh doanh thông qua các hình thức khoán chi phí cho các bộ phận, đơn vị kinh doanh.
- Tăng cường giảm thiểu rủi ro về công nợ bán hàng, chấp hành nghiêm Quy chế quản lý tài chính và quản lý công nợ của Công ty.

2.3 Về tổ chức

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho NLĐ, giúp NLĐ sớm nắm bắt được các thay đổi về chính sách chế độ, quy định của Nhà nước, cũng như những thay đổi về công nghệ để từ đó thực hiện tốt các công việc được giao.
- Tinh gọn lại bộ máy tổ chức, thu hẹp, giải thể những điểm kinh doanh kém hiệu quả.
- Chăm lo tốt cho đời sống tinh thần của NLĐ, kết hợp với chính sách lương, thưởng hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động và nâng cao đời sống cho NLĐ.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY.

1. Bảo vệ môi trường

- Vận động, tuyên truyền NLĐ nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, có ý thức sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn năng lượng như điện, nước; giảm thiểu rác thải tại nơi làm việc; giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe con người.

- Thực hiện tốt phong trào trồng cây xanh tại các cửa hàng kinh doanh, văn phòng làm việc nhằm góp phần giảm tác động của biến đổi khí hậu; tổ chức cho đoàn viên thanh niên tham gia điều hành xe máy để truyền thông việc sử dụng xăng sinh học E5.

2. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương phát động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 03 gia đình chính sách trên địa bàn Quận 9 và quận Thủ Đức nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; tặng 148 phần quà Tết cho người già neo đơn và các em nhỏ trên địa bàn phường Tam Phú, quận Thủ Đức; tặng 02 phần quà cho Cán bộ nhân viên (CBNV) Công ty là thương binh và con liệt sĩ.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi gia đình chính sách, CBNV nghỉ hưu, với số tiền là: 38.950.000 đồng; Ủng hộ người nghèo nơi Công ty có cơ sở hoạt động kinh doanh, với số tiền là: 170.000.000 đồng; trích tiền lương làm việc thêm ngày thứ Bảy của CBNV văn phòng Công ty để ủng hộ cho quỹ “PVOIL chung một tấm lòng” và “Quỹ tương trợ Dầu khí”.

3. Phát triển nguồn nhân lực

3.1. Đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm

- Công tác đào tạo, bổ nhiệm, quy hoạch đúng quy định; thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho Cán bộ nhân viên, nâng cao ý thức bảo vệ an toàn về người và tài sản, các kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp về an toàn lao động- môi trường- phòng cháy chữa cháy.

3.2. Chính sách đối với NLĐ

Công ty không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, thân thiện, bình đẳng, hợp tác vì sự phát triển chung của Công ty.

• Lương thưởng:

Công ty luôn quan tâm và cải tiến chế độ tiền lương, thưởng cho NLĐ, khen thưởng động viên kịp thời cho các cá nhân và tập thể đã có thành tích trong hoạt động kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong các dịp Lễ, Tết, Công ty đều có những khoản chi thưởng cho NLĐ và thưởng cho các danh hiệu thi đua vào cuối năm.

• Bảo hiểm:

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho NLĐ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời giải quyết đầy đủ các chế độ về thai sản, ốm đau, trợ cấp thôi việc, nghỉ việc,... cho NLĐ.

• Phúc lợi:

Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho CBNV đi tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước; tặng quà cho con CBNV Công ty vào các dịp Quốc tế Thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu; tặng quà cho nữ CBNV vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà cho NLĐ khi kết hôn, sinh nhật,... đúng theo Thỏa ước lao động tập thể.

4. Phát huy dân chủ

Thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở theo Nghị định số 60/2013-NĐ-CP, định kỳ hàng quý Công ty tổ chức Hội nghị đối thoại tại nơi làm việc giữa người sử dụng lao động (NSDLĐ) và NLĐ; tổ chức Hội nghị NLĐ mỗi năm một lần, từ đó NSDLĐ nắm bắt được những tâm tư, nguyện vọng của NLĐ để kịp thời chia sẻ, giải quyết thỏa đáng những ý kiến, nguyện vọng của NLĐ nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ và luôn duy trì tốt mối quan hệ giữa NSDLĐ và NLĐ.

Trên đây là Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2019, kính chúc Quý cổ đông và Quý vị khách mời sức khỏe và thành đạt.



Hoàng Đình Sơn